

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2443/QĐ-ĐHTCM, ngày 29 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)

- Tên chương trình (tiếng Việt): Quản trị kinh doanh
- Tên chương trình (tiếng Anh): Business Administration
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh; Mã ngành: 8340101
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung:

Mục tiêu chính của chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu trong quản trị điều hành doanh nghiệp. Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao, áp dụng phân tích tình huống, xu hướng nghiên cứu cập nhật trong từng lĩnh vực chuyên môn, chương trình đào tạo giúp học viên nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong kinh doanh và năng lực phân tích kết quả nghiên cứu để đề xuất những giải pháp ứng dụng vào thực tiễn hoạt động quản trị kinh doanh. Qua đó, người học có thể trở thành những nhà điều hành cấp cao trong các doanh nghiệp với tầm nhìn và tri thức đương đại trong môi trường kinh doanh toàn cầu hoặc có thể tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập. Khi có nhu cầu, học viên có thể học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức	
PO1	Làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia ứng dụng trong lĩnh vực được đào tạo.
PO2	Có tư duy phản biện; có kiến thức thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực chuyên ngành về kinh doanh và quản lý trong doanh nghiệp, có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh hướng

	đến phát triển bền vững.
Về kỹ năng	
PO3	Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không có tính quy luật, khó dự báo; có kỹ năng xử lý độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp hiệu quả trong chuyên ngành quản trị kinh doanh.
PO4	Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp.
PO5	Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các báo cáo hay phát biểu các chủ đề liên quan đến chuyên ngành quản trị kinh doanh; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn bằng ngoại ngữ.
Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm	
PO6	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và đề xuất những sáng kiến có giá trị.
PO7	Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ

Sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí sau đây:

- Nhóm 1: Nhà điều hành cao cấp trong các tổ chức/doanh nghiệp/ tập đoàn;
- Nhóm 2: Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập.

3. CHUẨN ĐẦU RA:

Chương trình được thiết kế đảm bảo người học tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra chung của ngành như sau:

Về kiến thức	
PLO1	Hệ thống hóa các kiến thức chuyên sâu về các chức năng trong quản trị điều hành doanh nghiệp.
PLO2	Cập nhật kiến thức về các mô hình quản trị doanh nghiệp hiện đại trên thế giới.
PLO3	Tư duy phân tích các vấn đề phát sinh trong thực tiễn có luận cứ khoa học trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.
Về kỹ năng	

PLO4	Phân tích, đánh giá một cách khoa học các kiến thức chuyên ngành để áp dụng vào thực tiễn quản lý doanh nghiệp.
PLO5	Phân tích các chính sách để đưa ra các quyết định chiến lược trung và dài hạn trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.
PLO6	Nhận diện, đánh giá và giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành doanh nghiệp một cách hiệu quả.
PLO7	Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
VỀ MỨC TỰ CHỦ VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM	
PLO8	Năng lực phát hiện và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp trong doanh nghiệp.
PLO9	Định hướng trở thành những nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý.
PLO10	Trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc để nâng cao giá trị cuộc sống.

4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:

Thời gian đào tạo: 2 năm.

Thời gian học tập tối đa: 4 năm.

5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 60 tín chỉ

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

6.1 Quy trình đào tạo:

Theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sỹ (Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Quy định đào tạo trình độ thạc sỹ của Trường Đại học Tài chính – Marketing (Ban hành theo quyết định số 2247/QĐ/ĐHTCM-SĐH ngày 11/11/2020). Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành tại Điều 54, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Giáo dục đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan. Cơ sở đào tạo được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

6.2 Địa điểm đào tạo

a) Chương trình thạc sỹ Quản trị Kinh doanh được tổ chức đào tạo tại các cơ sở chính

thức của trường ĐH Tài chính Marketing.

b) Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài Trường nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo theo TT23/2021.

c) Trường được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

d) Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện đào tạo các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh.

6.3 Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có): Không

6.4 Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp:

a) Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu;

b) Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

c) Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

7. TUYỂN SINH

7.1 Chỉ tiêu tuyển sinh: Theo chỉ tiêu được xét duyệt từ BGD&ĐT đối với năng lực đào tạo của Trường Đại học Tài chính-Marketing.

7.2 Phương thức tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh trình độ thạc sĩ gồm: xét tuyển đối với trình độ đại học và văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên.

- Các môn xét tuyển bao gồm hai môn cơ sở ngành phù hợp trình độ đại học, cụ thể:

+ Quản trị học

+ Kinh tế học

7.3 Chuẩn đầu vào

a. Yêu cầu về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu. Công bố khoa học của người dự tuyển liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu bao gồm bài báo trên tạp chí khoa học; tham luận được đăng trong kỷ yếu hội thảo đã xuất bản; đề tài, đề án khoa học từ cấp cơ sở trở lên trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Quản trị Kinh doanh và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với Chương trình gồm 2 học phần (5 tín chỉ).

- Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với ngành Quản trị Kinh doanh và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với Chương trình gồm 4 học phần (9 tín chỉ).

b. Yêu cầu thâm niên công tác: Không

c. *Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ:* được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

7.4 Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi học phần

a. Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ ngành khác. Các học phần đã học phải có trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường với số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

b. Sinh viên trường đại học Tài chính- Marketing đang học chương trình đào tạo đại học có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tại của Trường với số tín chỉ không vượt quá 15 tín chỉ.

c. Những học phần đã học ở chương trình đại học hoặc chương trình thạc sĩ ngành khác được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Cùng nội dung giảng dạy; Đáp ứng chuẩn đầu ra, bằng hoặc lớn hơn khối lượng học tập trong chương trình đào tạo thạc sĩ của trường;

- Điểm đánh giá đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;
- Thời điểm hoàn thành không quá 5 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

7.5 Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)

7.5.1 Danh mục các ngành đúng, ngành gần, ngành khác

Ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực Quản trị kinh doanh bao gồm các ngành về chức năng quản trị, kinh doanh và quản lý; các ngành về lĩnh vực quản trị quản lý; các ngành về công cụ quản trị, quản lý. Ngành liên quan trực tiếp bao gồm:

a) Ngành đúng: ngành đào tạo trình độ đại học trùng tên với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ. Quản trị Kinh doanh.

b) Ngành gần: các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý, nhưng khác với ngành đúng.

c) Ngành khác: các ngành đào tạo trình độ đại học khác không phải ngành đúng, ngành gần, nhưng có liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

7.5.2 Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)

Ngành đúng: ngành Quản trị kinh doanh

Ngành gần: các ngành thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý, nhưng không đúng ngành Quản trị kinh doanh. Môn học bổ sung kiến thức gồm 2 môn, 5 tín chỉ, cụ thể:

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Quản trị học	2

Ngành khác: các ngành khác kinh doanh và quản lý. Môn học bổ sung kiến thức gồm 4 môn, 9 tín chỉ, cụ thể:

TT	Môn học	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Quản trị học	2
3	Quản trị vận hành	2
4	Quản trị chiến lược	2

8. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM:

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của học viên theo quy định của

Trường và tuân thủ theo Chương III, Điều 7 Mục 6 của TT23/2021 BGD&ĐT theo định hướng ứng dụng.

9. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

9.1 Kiến thức chung: 6 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	ABA001	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh (Ethics and corporate social responsibility)	2	30	0	
2	ABA002	Triết học (Philosophy)	4	60	0	
Tổng			6	90	0	

9.2 Kiến thức cơ sở và chuyên ngành: 27 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
Kiến thức cơ sở: 27 tín chỉ						
3	ABA003	Quản trị chiến lược hiện đại (Modern Strategic Management)	3	45	0	
4	ABA004	Quản trị Kinh doanh toàn cầu (Global Business Management)	3	45	0	
5	ABA005	Quản trị Marketing toàn cầu (Global Marketing Management)	3	45	0	
6	ABA006	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại (Modern Human Resource Management)	3	45	0	
7	ABA007	Quản trị công ty (Corporate Governance)	3	45	0	
8	ABA008	Quản trị sự thay đổi (Change Management)	3	45	0	
9	ABA009	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh (Business Research Method)	3	45	0	
10	ABA010	Nghệ thuật lãnh đạo (Leadership)	3	45	0	
11	ABA011	Quản trị mô hình kinh doanh (Business model management)	3	45	0	
Tổng			27	405	0	

Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 18 tín chỉ (Học viên chọn 1 trong 3 nhóm sau)						
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp						
12	ABA012	Hành vi tổ chức đương đại (Contemporary Organizational Behaviour)	3	45	0	Học phần thuộc chuyên ngành QTKDTH
13	ABA013	Quản trị bán hàng hiện đại (Modern Sales Management)	3	45	0	
14	ABA014	Quản trị dự án kinh doanh (Managing Business Project)	3	45	0	
15	ABA015	Quản trị chất lượng toàn diện (Total Quality Management)	3	45	0	
16	ABA016	Chuyên đề thực hành quản trị rủi ro trong kinh doanh (Practicum on business risk)	3	30	30	
17	ABA017	Chuyên đề thực hành khởi nghiệp và sáng tạo trong kinh doanh (Practicum on Entrepreneurship and Innovation)	3	30	30	
Chuyên ngành Quản trị Marketing						
18	ABA018	Quản trị hiệu quả kênh phân phối (Effective distribution channel management)	3	45	0	Học phần thuộc chuyên ngành Marketing
19	ABA019	Quản trị thương hiệu (Brand management)	3	45	0	
20	ABA020	Marketing kỹ thuật số (Digital marketing)	3	45	0	
21	ABA021	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới (Innovation management and new product development)	3	45	0	
22	ABA022	Truyền thông marketing tích hợp (Integrated marketing communication)	3	45	0	
23	ABA023	Quản trị khủng hoảng marketing (Crisis management in marketing)	3	45	0	
Chuyên ngành Kinh doanh Quốc tế						

24	ABA024	Luật Thương mại quốc tế (International Trade Laws)	3	45	0	Học phần thuộc chuyên ngành Kinh doanh quốc tế
25	ABA025	Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng (Logistics & Supply Chain Management)	3	45	0	
26	ABA026	Quản trị Xuất nhập khẩu (Export-import management)	3	45	0	
27	ABA027	Đầu tư quốc tế/toàn cầu (International Investment)	3	45	0	
28	ABA028	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (Financial management of multinational companies)	3	45	0	
29	ABA029	Quản trị đa văn hóa (Multicultural management/Managing cultural differences)	3	45	0	
Tổng			18	270	0	

9.3 Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
30	ABA030	Đề án tốt nghiệp	9	0	270	
Tổng			9	0	270	

10. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Học kỳ 1

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Triết học	4	
2	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong KD	2	
3	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	
4	Quản trị chiến lược hiện đại	3	
TỔNG		12	

Học kỳ 2

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
-----	----------	----	---------

1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	3	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	3	
3	Quản trị sự thay đổi	3	
4	Quản trị công ty	3	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	3	
6	Nghệ thuật lãnh đạo	3	
7	Quản trị mô hình kinh doanh	3	
TỔNG		21	

Học kỳ 3 – Tự chọn nhóm 1 (Định hướng Quản trị Kinh doanh Tổng hợp)

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Hành vi tổ chức đương đại	3	
2	Quản trị bán hàng hiện đại	3	
3	Quản trị chất lượng toàn diện	3	
4	Quản trị dự án kinh doanh	3	
5	Chuyên đề thực hành Quản trị rủi ro kinh doanh	3	Thực hành tại DN
6	Chuyên đề thực hành Khởi nghiệp và Sáng tạo	3	Thực hành tại DN
TỔNG		18	

Học kỳ 3 – Tự chọn nhóm thứ 2 (Định hướng Quản trị Marketing)

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Quản trị hiệu quả kênh phân phối	3	
2	Quản trị thương hiệu	3	
3	Marketing kỹ thuật số	3	
4	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới	3	
5	Truyền thông marketing tích hợp	3	
6	Quản trị khủng hoảng	3	
TỔNG		18	

Học kỳ 3 – Tự chọn nhóm thứ 3 (Định hướng Quản trị Kinh doanh Quốc tế)

STT	HỌC PHẦN	TC	GHI CHÚ
1	Luật Thương mại quốc tế	3	
2	Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng	3	
3	Quản trị Xuất nhập khẩu	3	
4	Đầu tư quốc tế/ toàn cầu	3	
5	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	3	
6	Quản trị đa văn hóa	3	
	TỔNG	18	

HỌC KỲ 4

T	Mã số	Tên học phần	Số TC			Ghi chú
			Tổng	Lý thuyết	Thực hành	
1		Đề án tốt nghiệp	9	0	9	
		TỔNG	9	0	9	

